**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN SINH HỌC 9 BÀI 25:**

**THƯỜNG BIẾN**

**Câu 1:** Thường biến xảy ra mang tính chất

**A.** Riêng lẻ, cá thể và không xác định

**B.** Luôn luôn di truyền cho thế hệ sau

**C.** Đồng loạt, theo hướng xác định, tương ứng với điều kiện ngoại cảnh

**D.** Chỉ đôi lúc mới di truyền

**Câu 2:** Nguyên nhân gây ra thường biến là

**A.** Tác động trực tiếp của môi trường sống **B.** Biến đổi đột ngột trên phân tử ADN

**C.** Rối loạn trong quá trình nhân đôi của NST **D.** Thay đổi trật tự các cặp nucleotit trên gen

**Câu 3:** Phát biểu nào sau đây không đúng?

**A.** Tính trạng chất lượng phụ thuộc chủ yếu vào kiểu gen

**B.** Tính trạng số lượng rất ít hoặc không chịu ảnh hưởng của môi trường

**C.** Kiểu hình là kết quả tương tác giữa kiểu gen và môi trường

**D.** Bố mẹ truyền đạt cho con kiểu gen chứ không truyền tính trạng có sẵn

**Câu 4:** Vai trò của thường biến là

**A.** Biến đổi cá thể **B.** Giúp sinh vật thích nghi với môi trường

**C.** Di truyền cho đời sau **D.** Thay đổi kiểu gen của cơ thể

**Câu 5:** Đặc điểm nào sau đây có ở thường biến nhưng không có ở đột biến?

**A.** Xảy ra đồng loạt và xác định **B.** Biểu hiện trên cơ thể khi phát sinh

**C.** Kiểu hình của cơ thể thay đổi **D.** Do tác động của môi trường sống

**Câu 6:** Kiểu hình là kết quả của

**A.** Sự tương tác giữa kiểu gen và môi trường **B.** Sự tương tác giữa kiểu hình và môi trường

**C.** Sự tương tác giữa môi trường và đất đai **D.** Sự tương tác giữa kĩ thuật và chăm sóc

**Câu 7:** Biến dị nào sau đây không di truyền được?

**A.** Đột biến gen **B.** Đột biến NST **C.** Thường biến **D.** Biến dị tổ hợp

**Câu 8:** Trong mối quan hệ giữa kiểu gen, kiểu hình và môi trường được ứng dụng vào sản xuất thì kiểu hình được hiểu là

**A.** Các biện pháp và kỹ thuật sản xuất **B.** Một giống ở vật nuôi hoặc cây trồng

**C.** Năng suất thu được **D.** Điều kiện về thức ăn và nuôi dưỡng

**Câu 9:** Một trong những đặc điểm của thường biến là

**A.** Biến đổi kiểu gen dưới tác động của môi trường

**B.** Biến đổi kiểu hình do đột biến

**C.** Biến đổi kiểu gen dẫn đến biến đổi đồng loạt về kiểu hình

**D.** Biến đổi kiểu hình không liên quan đến kiểu gen

**Câu 10:** Thế nào là mức phản ứng?

**A.** Là khả năng của sinh vật có thể chống chịu được các điều kiện bất lợi trong một giới hạn nào đó

**B.** Là giới hạn thường biến của một kiểu gen (một gen hay nhóm gen) trước các môi trường khác nhau

**C.** Là sự biểu hiện kiểu hình của một gen xác định

**D.** Cả A và B

**Câu 11:** Mức phản ứng do yếu tố nào quy định

**A.** Kiểu hình của cơ thể **B.** Điều kiện môi trường

**C.** Kiểu gen của cơ thể **D.** Thời kì sinh trưởng và phát triển

**Câu 12:** Thường biến có ý nghĩa gì?

**A.** Tạo ra sự đa dạng về kiểu gen của sinh vật

**B.** Giúp cho cấu trúc NST của cơ thể hoàn thiện

**C.** Giúp sinh vật biến đổi hình thái để thích nghi với điều kiện sống

**D.** Cả ba ý nêu trên

**Câu 13:** Nội dung nào sau đây không đúng?

**A.** Kiểu gen quy định giới hạn của thường biến

**B.** Giới hạn của thường biến phụ thuộc vào môi trường

**C.** Bố mẹ không di truyền cho con tính trạng hình thành sẵn mà di truyền một kiểu gen

**D.** Kiểu hình là kết quả của sự tương tác giữa kiểu gen và môi trường

**Câu 14:** Biểu hiện nào dưới đây là của thường biến?

**A.** Ung thư máu do mất đoạn trên NST số 21

**B.** Bệnh đao do thừa 1 NST số 21 ở người

**C.** Ruồi giấm có mắt dẹt do lặp đoạn trên NST giới tính

**D.** Sự biến đổi màu hoa theo pH của đất

**Câu 15:** Thường biến là gì?

**A.** Là những biến đổi kiểu gen và kiểu hình của cơ thể sinh vật

**B.** Là những biến đổi về kiểu hình phát sinh trong đời cá thể dưới sự tác động trực tiếp của môi trường

**C.** Là những biểu hiện đồng loạt theo hướng xác định và không di truyền được

**D.** Cả B và C

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 4 | B | 7 | C | 10 | B | 13 | B |
| 2 | A | 5 | A | 8 | C | 11 | C | 14 | D |
| 3 | B | 6 | A | 9 | C | 12 | C | 15 | D |